|  |
| --- |
| **TÊN CÔNG TY**  Công ty TNHH phần mềm nhân hòa |
|  |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG VIỆC NGÀY**

**Họ và tên:Lê Anh Tú Chức vụ:Thực tập sinh Bộ phận công tác:IT Support**

Thời gian thực hiện:8h-5h30 *Ngày:10 Tháng:04 Năm: 2023*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Chi tiết công việc** |
| **1** | **Use manual whm**  **1. Add, Edit. Delete package in Whm**  **2. Add, Edit, Delete account Cpanel in Whm** | 1. **Prepare**  * **Installed Cpanel & whm on server** * **IP server**  1. **Theoretical basis**  * **Cpanel là gì ?** * Là một phần mềm quản trị host phổ biến trên hệ điều hành linux với rất nhiều chức năng trong việc hỗ trợ người quản trị quản lý hosting và website một cách dễ dàng hơn * **WHM là gì ?** * **Whm (webhost manager) :** được thiết kế và phát triển với vai trò như một công cụ quản trị server dựa trên web. Phần mềm này cho phép quản trị viên quản lý tài khoản của các khách hàng, đồng thời truy cập vào nhiều vị trí cuối trên cPanel.   **Lưu ý :** Hiện tại Cpanel chỉ cung cấp sử dụng trả phí và bản trial trong vòng 15 ngày để thử nghiệm dịch vụ. |
| **2** | **Add , Edit , delete package on Whm** | 1. **Theoretical basis**  * Package là một một tập hợp các thông số kỹ thuật được quy định trước đó xác định tài nguyên mà một người dùng hoặc tên miền được sử dụng và có thể có quyền truy cập vào. Bạn sẽ cần ít nhất một package được tạo ra để tạo một tài khoản mới trong WHM. Bạn có thể thiết lập nhiều tài khoản dùng chung một package.  1. **Add a package** 2. **Chọn mục Packages** 3. **Chọn Add a Package** 4. **Nhập tên package** 5. **Thiết lập tài nguyên cho gói**      * **Resources :** thiết lập các giới hạn tài nguyên cho tài khoản cPanel. * **Disk space Quota(MB) : Dung lượng đĩa lưu trữ tối đa** * **Monthly bandwidth limit(MB): Giới hạn băng thông hàng tháng** * **Max FTP account :Số lượng tài khoản FTP** * **Max email account : số lượng tài khaorn email** * **Max mailing lists : số lượng email nhóm** * **Max SQL database :Số lượng Database** * **Max Sub domains:Số lượng tên miền con** * **Max parked Domains:Số lượng tên miền song song** * **Max Addon Domains:Số lượng tên miền chính** * **Max passenger Applications : số lượng ứng dụng tố đa** * **Maximum Hourly email by Domain Relayed :** Giới hạn số lượng email được gửi đi trong vòng 1 giờ, tránh tình trạng spma mail, gây ảnh hưởng đến hiệu suất. * **Maximum percentage of failed or deferred messenges a domain may send per hour:** Tỷ lệ phần trăm tối đa các tin nhắn trì hoãn hoặc bị lỗi sẽ bị đánh rớt. Có nghĩa là khi các tin nhắn gởi bị lỗi hoặc bị trì hoãn thì tất cả tin nhắn đó sẽ được cho vào hàng chờ, khi chúng ta gởi hết mail thì sẽ bắt đầu gởi lại các mail đó, nếu số lượng tính bằng phần trăm của các mail đòi gởi lại lớn hơn số phần trăm chúng ta thiết lập vào thì chúng sẽ bị đánh rớt. * **Max quota per email Address(MB) : Dung lượng tối đa cho mỗi địa chỉ**  1. **Thiết lập giao diện package** 2. **Chọn add**      * **Setting :** thiết lập kiểu giao diện cho cPanel.   **Options :**   * **Dedicated IP:** Tùy chọn này cho phép gán 1 địa chỉ IP riêng biệt kho gán 1 gói packed vào 1 tài khoản**.** * **Shell Access:** Tùy chọn này cho phép người dùng truy cập vào máy chủ thông qua giao diện dòng lệnh. * **CGI Access**: Tùy chọn này cho phép người dùng mới thực hiện kịch bản CGI. * **cPanel Theme:** Tùy chọn này dùng để chọn kiểu giao diện mặc định cho cPanel của người dùng. * **Feature List:** Tùy chọn này cho phép gắn thêm các tinh năng cho tài khoản người dùng. * **Locate:** Tùy chọn này dùng để chọn quốc gia, vùng lãnh thổ.   **Result : Thêm package thành công**     1. **Edit a package**     **Sửa file 🡪 save change**   1. **Sửa lại tăng số lượng subdomain lên 10**     **Result : thay đổi thành công**     1. **Delete a package** |
| 3 | **Add, Edit, Delete account Cpanel in Whm** | 1. **Theoretical basis**  * User là tài khoản riêng được cấp cho các người dùng với các vai trò, chức năng và tài nguyên sử dụng khác nhau. Việc tạo các user dưới quyền root sẽ giúp phân chia chức năng và quyền hạn sử dụng dể có thể dễ dàng quản lí các tài nguyên được cài đặt trên server  1. **Add a account**   Để tạo tài khoản cPanel trên WHM chúng ta làm như sau:   * Trang chủ **WHM** >> **Account Funtions** >> **Create a New Account**. * 1- Chọn mục Account Functions * 2- Chọn Create a New Account * 3- Nhập thông tin cho tài khoản Cpanel * 4- Chọn gói tài nguyên cho account         Domain Information là nơi thiết lập các thông tin cơ bản cho tài khoản cPanel.   * **Domain**: Địa chỉ tên miền * **Username**: Tài khoản dùng để đăng nhâp vào thệ thống cPanel * **Password**: Mật khẩu của tài khoản * **Re-type** Password: Nhập lại mật khẩu lần nữa * **Email**: Email của tài khoản tên miền   Package cho phép chỉ định một package vào một tài khoản mới  **Mail Routing Settings cho phép chỉ định cách thư được chuyển cho tài khoản mới.**     * **Automatically Detect Configuration**: Tự động thiết lập cấu hình hoạt động. * **Local Mail Exchanger:** Cấu hình mail nội bộ, chấp nhận mail local cho các tên miền mới. * **Backup Mail Exchanger:** Cấu hình máy chủ thành mail dự phòng cho tên miền này. * **Remote Mail Exchanger:** Tính năng này không chấp nhận bởi mail local.   **Reseller Settings (optional)**  **Có thể đặt tài khoản thành Reseller**    **DNS Setting cho phép thiết lập DNS cho tên miền của tài khoản**     * **Enable DKIM on this account**: DKIM (DomainKeys Indentified Mail) là một dạng chữ kỹ điện tử được đưa vào tiêu đề đầy đủ của email của bạn để xác định nguồn gốc của nơi mà thông điệp được gửi đi. * **Enable SPF on this account**: SPF – mở rộng hỗ trợ cho giao thức gửi mail (SMTP). SPF cho phép nhận dạng, chứng thực và loại bỏ những nội dung mail từ địa chỉ mail giả mạo. * **Use the nameservers specified at the Domain’s Registrar**. (Ignore locallly specified nameserver.): Sử dụng nameserver được đăng kí tại nơi mua domain.   **Result :**     1. **Edit a account**   **Sử dụng một trong những option dưới đây để sửa**    **Result :Sửa thành công**     1. **Delete a account**   Để xóa tài khoản, hãy nhấp vào Terminate Account.  Terminate là quyết định cuối cùng và không thể quay trở lại. Vui lòng sao lưu các tệp, email và bất kỳ thông tin nào khác mà bạn muốn lưu vào ổ đĩa cục bộ của mình.    Trang Account Selection page sẽ mở để xác nhận domain và user bạn đang xóa.   * Khi một tài khoản bị xóa, Vùng DNS cũng sẽ bị xóa. Nếu bạn đang di chuyển trang web đến một máy chủ khác, hãy nhấp vào Giữ DNS Zone để nó không bị xóa. * Một pop-up sẽ xuất hiện để xác nhận rằng bạn muốn xóa tài khoản. Nhấp vào Proceed để bắt đầu quá trình.     Chi tiết xóa sẽ hiển thị trên trang WHM. |
| 4 |  |  |
| 5 |  |  |

*Khó khăn, vướng mắc, góp ý:*